

GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER

NGUYỄN ĐỨC DŨNG^(*)

1. Vài nét về Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ

Đồng bằng sông Cửu Long là một tiểu vùng văn hóa, một vùng đất mới được khai phá, có điều kiện tiếp xúc với các nền văn hóa như Trung Quốc, Ấn Độ và cả Đông Nam Á; là nơi cộng cư của nhiều cư dân từ các nơi khác đến sinh sống, như người Việt, người Hoa, người Khmer và người Chăm. Các nhóm người này đến lập nghiệp ở vùng đất này đã mang theo những phong tục tập quán, văn hóa, tín ngưỡng của vùng quê cũ, làm cho đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Nam Bộ nói chung rất đa dạng, phong phú,

Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ có 457 chùa, 7.887 sư sãi và 1.071.895 tín đồ⁽¹⁾. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Đại bộ phận đồng bào đều xem mình là tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer kể từ khi sinh ra. Họ đến chùa bằng tất cả tấm lòng thành kính, cả cuộc đời họ luôn gắn bó với Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng). Chùa Khmer vừa là trung tâm sinh hoạt văn hóa, lễ hội truyền thống, dạy chữ Khmer cho con em đồng bào, nơi bàn bạc giải quyết các công việc của cộng đồng, đồng thời cũng là nơi thờ cúng tổ tiên, “sống gửi của, chết gửi cốt” của người dân Khmer.

Chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer phần lớn xuất thân từ nông dân, nhưng là lớp người trí thức, đại diện cho dân tộc, có vai trò to lớn trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer, am hiểu phong tục, tập quán và cuộc sống của sư sãi luôn gần gũi, gắn bó với quần chúng. Việc tu tập của thanh niên Khmer vừa là nghĩa vụ, vừa là vinh dự. Đồng bào Khmer xem sư sãi là hiện thân của Đức Phật nên rất kính trọng, tin tưởng gửi gắm tình cảm, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tin, nghe và làm theo sự chỉ dẫn của chức sắc và sư sãi. Ngoài ra, đồng bào Khmer còn có các tín ngưỡng đã hòa nhập và quện chặt với các sinh hoạt tôn giáo của người Khmer như Neak Tà, Arak và các lễ nghi dân gian cùng với hệ thống lễ hội truyền thống như: lễ Năm mới (Chol Chnăm Thmây), lễ cúng ông bà (Đôn-ta), lễ đưa nước (Okombok), v.v...

Người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Kiên Giang nói riêng có quan hệ chặt chẽ với người Khmer ở Campuchia đó là quan hệ thân tộc, đồng tộc vốn có từ lâu đời trên cơ sở cùng chung tiếng nói, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, và các mối quan hệ xã hội, do đó, mọi diễn biến

^{*}. NCV., Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững vùng Nam Bộ.

1. Ban Tôn giáo tỉnh Kiên Giang. *Kết quả khảo sát các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2010*.

chính trị ở Campuchia đều có ảnh hưởng hai chiều, tác động trực tiếp đến người Khmer ở Nam Bộ.

Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước (Hội ĐKSSYN) của Phật giáo Nam tông Khmer ra đời trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, là thành viên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, nhiệm vụ của Hội lúc bấy giờ là tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các vị sư sãi có tinh thần yêu nước vào tổ chức, nhằm đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đồng thời, làm đối trọng với tổ chức Mekol trong hệ phái Phật giáo Theravada bị Mỹ, Ngụy lung đoạn lợi dụng, đàn áp phong trào yêu nước trong đồng bào dân tộc Khmer. Sau ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, Hội ĐKSSYN của Phật giáo Nam tông Khmer vẫn tiếp tục được duy trì hoạt động, với nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, giáo dục sư sãi thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, đưa khoa học kỹ thuật vào vùng đồng bào dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội trong đồng bào dân tộc Khmer... Từ năm 1981 đến nay, các hệ phái Phật giáo đã thống nhất trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong sinh hoạt giữa hai hệ phái Nam tông Khmer và Bắc tông của người Việt trong thời gian qua bộc lộ nhiều vấn đề

bất cập do sự khác nhau trong ăn, nghỉ, đọc kinh, Đại giới đàn, An cư kiết hạ,... Từ đó Phật giáo Nam tông Khmer phần lớn sinh hoạt gắn bó với Hội đoàn kết sư sãi nhiều hơn là Ban trị sự tỉnh hội Phật giáo.

Sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer xem Hội ĐKSSYN gần như là một tổ chức của Giáo hội, nên mọi hoạt động như truyền chuyển, tổ chức Đại giới đàn, thọ giới tỷ khưu, phong phẩm, kỉ luật, đào tạo sư sãi, v.v... đều do Hội ĐKSSYN xem xét quyết định. Ban Trị sự Tỉnh hội chủ yếu giải quyết công việc của Phật giáo Bắc tông và do không hiểu hết tập quán của mỗi hệ phái nên tình hình nội bộ giữa Bắc tông và Nam tông có tình trạng chông chéo, lúng túng trong công tác quản lí và xử lí công việc, dễ gây hiểu nhầm. Do đó, cần có những chính sách phù hợp hơn đối với Phật giáo Nam tông Khmer.

Trong những năm gần đây, đời sống tôn giáo của đồng bào Khmer đã có biến đổi, đó là một bộ phận nhỏ tin theo tôn giáo khác như đạo Tin Lành, Công giáo. Tuy số lượng không nhiều, nhưng so với truyền thống đặc trưng của người Khmer theo Phật giáo Nam tông là hiện tượng đáng quan tâm nghiên cứu, bởi bước đầu hiện tượng này làm cho văn hóa, phong tục, tập quán và tín ngưỡng truyền thống của người Khmer bị biến đổi. Dưới đây là số liệu người Khmer theo tôn giáo khác.

Bảng 1: Người Khmer ở Nam Bộ theo tôn giáo khác⁽¹⁾

STT	Tỉnh/Thành phố	Công giáo	Đạo Tin Lành
1	Sóc Trăng	1.841	650
2	Trà Vinh	364	430
3	Kiên Giang	556	754
4	Cần Thơ	82	26
5	Bạc Liêu	0	89
6	Vĩnh Long	0	29
	Cộng:	2.816	1.978

¹ Ban Tôn giáo tỉnh Kiên Giang. *Kết quả khảo sát các tôn giáo một số tỉnh Nam Bộ năm 2010.*

2. Vài ý kiến góp phần hoàn thiện chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer

2.1. Người Khmer ở Nam Bộ là một bộ phận không thể tách rời cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Những năm qua, thực hiện chủ trương, chính sách về dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp đã triển khai nhiều dự án, hỗ trợ phát triển đời sống của đồng bào Khmer để theo kịp với sự phát triển chung của các địa phương và các vùng miền trong cả nước. Tuy nhiên, sự phát triển ở một số vùng đồng bào Khmer không đồng đều, tỉ lệ hộ nghèo còn cao so với cộng đồng. Do vậy, thời gian tới cần nghiên cứu thực hiện thêm một số nội dung sau:

- Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần được dịch sang tiếng Khmer, để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng đồng bào Khmer, đồng thời thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong vùng đồng bào Khmer, đảm bảo đồng bào được biết, được bàn, được kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu, phát triển kinh tế, xã hội, nhất là chương trình 135, 134 ở vùng đồng bào dân tộc; triển khai thực hiện thêm các công trình phúc lợi xã hội như đường, trường, trạm y tế, điện,... phục vụ nhu cầu sinh hoạt của đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Cung cấp tài liệu bằng tiếng Khmer trong việc đưa các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống của đồng bào.

- Nâng thời lượng phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình với những nội dung phong phú, đa dạng hơn, góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức của đồng bào dân tộc Khmer.

- Có hệ thống sách giáo khoa chính thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong

dạy và học chữ Khmer. Tạo điều kiện cho các chùa tổ chức các lớp dạy chữ Khmer, để duy trì chữ viết của dân tộc Khmer. Nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường Dân tộc nội trú ở vùng đồng bào dân tộc, vận động 90% trở lên trẻ em dân tộc Khmer đi học.

2.2. Phật giáo Nam tông Khmer là một trong những hệ phái, thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (PGVN), nhưng đến nay chưa có một tổ chức trực thuộc nào của Giáo hội PGVN đặc trách hệ phái Nam tông Khmer, do đó vai trò của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer trong ngôi nhà chung Giáo hội PGVN rất mờ nhạt, chưa tương xứng với vị trí của nó.

Do đặc điểm biệt truyền của Phật giáo Nam tông Khmer, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội PGVN cần thành lập một ủy ban đặc trách Phật giáo Nam tông Khmer, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt và hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer.

Đối với Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước, do xuất phát từ thực tế lịch sử đã trình bày ở trên, nếu còn duy trì tổ chức Hội như hiện nay, cần phải hướng dẫn cho tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ như đã nêu trong Điều lệ Hội, không nên để hoạt động của Hội vừa mang tính chất tổ chức Hội, vừa là một tổ chức của Giáo hội PGVN, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ Phật giáo.

Chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer có vai trò to lớn và ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer, vì thế cần nghiên cứu thực hiện tốt chính sách đối với đội ngũ chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer, ví dụ:

- Đối với các vị chức sắc phẩm từ Thượng tọa trở lên có ảnh hưởng lớn trong quần chúng tín đồ, Nhà nước cần

có chính sách hỗ trợ kinh phí để mua bảo hiểm y tế cho họ, nhằm kịp thời động viên sự đóng góp của họ trong sự nghiệp “Đạo pháp và Dân tộc”.

- Giáo hội PGVN cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chức sắc trẻ trong Phật giáo Nam tông Khmer, đáp ứng nhu cầu về lâu dài trong sinh hoạt tôn giáo của đồng bào.

2.3. Phật giáo Nam tông Khmer ở Tây Nam Bộ đã có nhiều hoạt động trong việc giáo dục giáo lý cho chức sắc, nhà tu hành và Phật tử, tuy nhiên cùng với thời gian các cơ sở thờ tự đã xuống cấp, kinh sách đã bị thất lạc, rách nát, không còn đủ để đáp ứng nhu cầu tu học của chức sắc, nhà tu hành. Để tiếp tục thực hiện tốt chính sách tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo trong đồng bào dân tộc Khmer, trong thời gian tới cần khảo sát thực tế ở các cơ sở chùa chiền để có chính sách hỗ trợ phù hợp, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo cho các chùa là di tích văn hóa, lịch sử, các chùa có công trong kháng chiến chống Mỹ, các chùa không có điều kiện để sửa chữa cơ sở thờ tự, nhưng cũng cần có sự hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính về xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng công trình phục vụ sinh hoạt tôn giáo.

Những năm qua, chính quyền các tỉnh đã quan tâm tạo điều kiện cho nhập về từ Campuchia bộ kinh sách Tam Tạng Kinh, nhận từ Ban Tôn giáo Chính phủ hàng chục ngàn quyển kinh sách. Nhưng để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tu học của tu sĩ và Phật tử Nam tông Khmer, đối với những chùa hiện chưa đảm bảo kinh sách thì tiếp tục xem xét, tạo điều kiện cho in ấn thêm kinh sách, đặc biệt là Tam Tạng Kinh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các chùa Khmer được tổ chức các lớp dạy và học

Kinh Luật Giới, Pali sơ cấp, cũng như hỗ trợ duy trì các lớp dạy chữ Khmer trong các điểm chùa Khmer cho con em đồng bào dân tộc.

- Hỗ trợ cho các chùa xây dựng các lò hỏa táng phục vụ nhu cầu tang tế của đồng bào; Tạo điều kiện để các chùa có được ghe Ngo và dàn nhạc Ngũ âm phục vụ nhu cầu tổ chức lễ hội, vui chơi và giải trí của đồng bào.

2.4. Như trên đã đề cập, người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung có quan hệ chặt chẽ với người Khmer ở Campuchia trên cơ sở quan hệ thân tộc, đồng tộc, cùng chung ngôn ngữ, tập quán, và tín ngưỡng tôn giáo. Mọi diễn biến chính trị ở Campuchia đều có ảnh hưởng hai chiều, tác động trực tiếp đến người Khmer ở Nam Bộ. Để đồng bào người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam có mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia, cần nghiên cứu thực hiện một số chính sách sau:

- Hướng dẫn chức sắc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam thực hiện quan hệ đối ngoại với Phật giáo Nam tông ở Campuchia đúng quy định của pháp luật và chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta và theo truyền thống sơn môn của Phật giáo Nam tông.

- Không xem Phật giáo Nam tông ở Campuchia và Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam có cùng một tổ chức giáo hội. Phật giáo mỗi nước có hệ thống tổ chức giáo hội riêng, quan hệ đối ngoại trên tinh thần hữu nghị theo nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, các bên cùng có lợi, phù hợp với pháp luật mỗi bên và thông lệ quốc tế/.